

Bản án số: 19 /2021/HS-ST

Ngày: 19 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Sơn

Ông Huỳnh Bá Dương

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Hậu - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1/2021/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Thị D. Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 18/9/1993, tại: Kon Tum; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: LĐPT. Nơi ĐKKHKT: Tổ 04, thị trấn Plei K, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 23/7/2019, bị TAND TP. Đà Nẵng đưa đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở xã hội Bàu Bàng trong thời hạn 12 tháng. Ngày 23/7/2020 chấp hành xong. Con ông Bùi Văn Th (đã chết) và bà Quách Thị Th. Gia đình có 03 chị em, cáo là con thứ hai. Chồng: Bùi Xuân L. Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/02/2021 hiện đang bị tạm giam. hiện có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại : Ông Nguyễn Văn Q - Sinh năm 1966 ; trú tại: Số 149 đường Đỗ Bá, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan: Bà Nguyễn Thị Mỹ Ng - Sinh năm 1960. Trú tại: Tổ 45, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 5/2019, Bùi Thị D thuê phòng trọ tại số nhà 149 đường Đỗ Bá, P. Mỹ An, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng của ông Nguyễn Văn Q để ở. Tháng 7/2019 đến tháng 7/2020, D bị đưa đi cai nghiện

bắt buộc tại cơ sở xã hội Bầu Bàng, sau đó về quê tại KonTum. Đến tháng 01/2021, D ra lại Đà Nẵng và thuê phòng trọ khu vực Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

Khoảng 15 giờ ngày 07/02/2021, Bùi Thị D điều khiển xe mô tô (không rõ BKS, mượn của bạn quen biết ngoài xã hội) đi từ phòng trọ đang ở đến phòng trọ của ông Q để lấy đồ dùng cá nhân mà trước đây để lại. Lúc này, không có ông Quân ở nhà. D đi thẳng lên gác (nơi Dn thuê trọ trước đây) để lấy đồ dùng cá nhân thì D phát hiện có 01 chiếc hộp điện thoại bên trong có tiền (D không kiểm tra cụ thể số tiền bao nhiêu) nên nảy sinh lòng tham. D bỏ chiếc hộp đựng tiền này vào túi xách của mình và đi về phòng trọ tại P. Thọ Quang rồi mở hộp ra kiểm tra thì thấy có số tiền 17.500.000 đồng và 01 miếng vàng SJC loại 01 cây. D đã tiêu xài cá nhân hết 3.000.000 đồng. Riêng túi xách D đã vứt bỏ (không nhớ vị trí).

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, ông Q về phòng trọ thì phát hiện bị mất số tài sản trên nên đã trình báo Công an P. Mỹ An. Đến ngày 08/02/2021, Cơ quan CSĐT - Công an quận Ngũ Hành Sơn triệu tập Bùi Thị D đến trụ sở làm việc, D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tang vật tạm giữ của Bùi Thị D: 01 hộp điện thoại OPPO màu trắng (đã cũ) 01 miếng kim loại màu vàng, ghi 1 lượng vàng SJC có số hiệu EA 39463; Số tiền 14.500.000 đồng.

* Theo Bản kết luận định giá tài sản số 15/ KL- HĐĐGTS ngày 25/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Q. Ngũ Hành Sơn kết luận: Kim loại bằng vàng thương hiệu SJC, mã số seri EA 39463, chất lượng vàng 999.9, trọng lượng 37.5 gam có giá trị là 56.450.000 đồng

* Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS-NHS ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Bùi Thị D về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố

Bùi Thị D về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Thị D từ 2 năm đến 3 năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2021.

- Đối với người thanh niên tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) cho Bùi Thị D mượn xe để đi thực hiện hành vi trộm cắp vào ngày 07/2/2021. Cơ quan CSĐT - Công an quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Đối với chị Nguyễn Thị Mỹ Ng, chủ nhà trọ tại K02/56 đường Đặng Nhữ Lâm, P. Thọ Quang, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng không biết việc D cất giấu tài

sản sau khi trộm cắp nên Cơ quan CSĐT - Công an quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng không đề cập đến.

*Về xử lý vật chứng: Ngày 05/4/2021, Cơ quan CSĐT - Công an Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã trả lại 01 chiếc hộp điện thoại OPPO màu trắng (đã cũ); 01 miếng kim loại màu vàng, ghi 1 lượng vàng SJC có số hiệu EA 39463 và số tiền 14.500.000 đồng cho ông Nguyễn Văn Q là có căn cứ nên không đề cập đến.

* Về phần dân sự: Anh Nguyễn Văn Q đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 07/2/2021, tại phòng trọ tại số nhà 149 đường Đỗ Bá, P. Mỹ An, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, Bùi Thị D có hành vi trộm cắp số tiền 17.500.000 đồng và 37.5gam vàng SJC trọng lượng 1 chỉ có số hiệu EA 39463 của ông Nguyễn Văn Q. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 73.950.000 đồng.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Bùi Thị D về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy hết sức liều lĩnh và táo bạo giữa ban ngày bị cáo lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu đã có hành vi lén lút có hành vi trộm cắp số tiền 17.500.000 đồng và 37.5gam vàng SJC trọng lượng 1 chỉ có số hiệu EA 39463 của ông Nguyễn Văn Q. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 73.950.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đủ yếu tố cấu thành

tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất vụ án thì thấy, bị cáo có độ tuổi còn trẻ, có sức khỏe phải tự tìm kiếm công việc lương thiện để nuôi sống bản thân cũng như góp phần có ích cho xã hội tuy nhiên do lối sống buông thả, không chịu tu dưỡng bản thân, lười lao nên thực hiện hành vi trộm cắp, mặc dù bị cáo nhận thức rõ hành vi này pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý vi phạm, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương.

[5] Xét về nhân thân bị cáo thấy: bị cáo có 01 tiền sự về sử dụng tái phạm chất ma túy. Chưa có tiền án. Thấy cần phải xử phạt một mức án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình, người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ cho bị cáo nên cần áp dụng s khoản 1,2 Điều 51BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng: Ngày 05/4/2021, Cơ quan CSĐT - Công an Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã trả lại 01 chiếc hộp điện thoại OPPO màu trắng (đã cũ); 01 miếng kim loại màu vàng, ghi 1 lượng vàng SJC có số hiệu EA 39463 và số tiền 14.500.000 đồng cho ông Nguyễn Văn Q là có căn cứ nên không đề cập đến.

[7] Về phần dân sự: Anh Nguyễn Văn Q đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Đối với người thanh niên tên Đng (không rõ nhân thân, lai lịch) cho Bùi Thị D mượn xe để đi và đã trả xe cho Đng. Cơ quan CSĐT - Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[9] Đối với chị Nguyễn Thị Mỹ Ng, chủ nhà trọ tại K02/56 đường Đặng Nhữ Lâm, P. Thọ Quang, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng không biết việc D cất giấu tài sản sau khi trộm cắp nên Cơ quan CSĐT - Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng không đề cập đến.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Xử phạt : Bị cáo Bùi Thị D 02 (hai năm) năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/02/2021.

2. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THA quận Ngũ Hành Sơn;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lương Thị Anh